



TS-h1655XeU-RP-8G

CPU	Intel ® Atom® C5125 8-core processor, 2.8GHz
CPU Architecture	64-bit x86
Floating Point Unit	Có
Encryption Engine	Có (AES-NI)
System Memory	8 GB non-ECC SODIMM DDR4 (1 x 8 GB)
Maximum Memory	64 GB (2 x 32 GB)
Memory Slot	2 x SODIMM DDR4 Support ECC memory For dual-DIMM configuration, you must use a pair of identical DDR4 modules.
Flash Memory	4GB (Dual boot OS protection)
Drive Bay	12 x 3.5-inch SATA 6Gb/s, 3Gb/s + 4 x E1.S/M.2 PCIe Gen3 x2 slots The system is shipped without HDD. For the HDD compatibility list, please visit https://www.qnap.com/compatibility/
Drive Compatibility	3.5-inch SATA hard disk drives 2.5-inch SATA hard disk drives 2.5-inch SATA solid state drives E1.S SSD M.2 PCIe 2280 SSD
Hot-swappable	Có
M.2 Slot	4 x M.2 2280 (PCIe Gen 3 x 2) Supported by E1.S slots with M.2 adapter
SSD Cache Acceleration Support	Có
SR-IOV	Có
2.5 Gigabit Ethernet Port (2.5G/1G/100M)	2 (2.5G/1G/100M/10M)
5 Gigabit Ethernet Port (5G/2.5G/1G/100M)	Optional via a network adapter

10 Gigabit Ethernet Port	1 x 10GBASE-T
25 Gigabit Ethernet Port	Optional via a network adapter
Wake on LAN (WOL)	Có Only the 2.5GbE port
Jumbo Frame	Có
PCIe Slot	2 x PCIe Gen3 (x4) Slot 1: PCIe Gen 3 (x4) Slot 2: PCIe Gen 3 (x4) Card dimensions for PCIe slot 1: 77 x 20 x 220 mm (H x W x D) Card dimensions for PCIe slot 2: 77 x 20 x 220 mm (H x W x D)
USB 3.2 Gen 1 port	2
HDMI™ Output	Optional via a PCIe graphics card
Form Factor	3U Short Depth Rackmount
LED Indicators	HDD 1-12, SSD 1~4, Status, LAN, USB, Power
Buttons	Power, Reset
Dimensions (HxWxD)	133 × 432.4 × 297 mm
Weight (Net)	10.77 kg
Operating Temperature	0 - 40 °C (32°F - 104°F)
Storage Temperature	-20 - 70°C (-4°F - 158°F)
Relative Humidity	5-95% RH non-condensing, wet bulb: 27°C (80.6°F)
Power Supply Unit	Minimum 300W (x2) PSU, 100-240VAC
Power Consumption: Disk Standby Mode	112.42 W
Power Consumption: Operating Mode, Typical	121.7 W Tested fully populated with WD10EFRX hard drives.
Fan	3 x 80mm, 12VDC
System Warning	Buzzer
Standard Warranty	3
Max. Number of Concurrent Connections (CIFS) - with Max. Memory	2500

Lưu ý: Chỉ sử dụng các module bộ nhớ QNAP để duy trì hiệu suất và độ ổn định của hệ thống. Đối với các thiết bị NAS có nhiều hơn một khe cắm bộ nhớ, sử dụng các module QNAP có thông số kỹ thuật giống hệt nhau và tham khảo hướng dẫn sử dụng phần cứng để cài đặt các module bộ nhớ QNAP tương thích.

Cảnh báo: Sử dụng các module không được hỗ trợ có thể làm giảm hiệu suất, gây ra lỗi hoặc ngăn hệ điều hành khởi động.

QNAP có quyền thay thế các bộ phận hoặc phụ kiện nếu bản gốc không còn có sẵn từ nhà sản xuất/nhà cung cấp. Bất kỳ sự thay

thể nào cũng sẽ được kiểm tra và xác minh đầy đủ để đáp ứng các hướng dẫn nghiêm ngặt về tính tương thích và độ ổn định và sẽ mang lại hiệu suất tương tự như bản gốc.

Các thuật ngữ HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface, HDMI trade dress và các logo HDMI là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

Hình ảnh sản phẩm chỉ mang tính minh họa và có thể khác với sản phẩm thực tế. Do sự khác biệt về màn hình, màu sắc của sản phẩm cũng có thể khác so với những gì được hiển thị trên trang web.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.